

BẢNG GIÁ - OMEGA

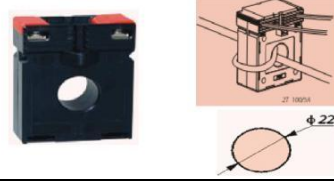
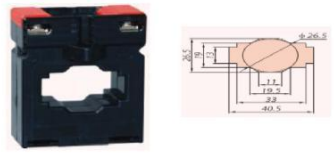
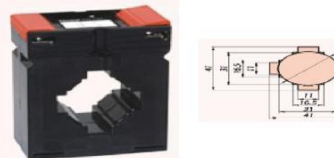
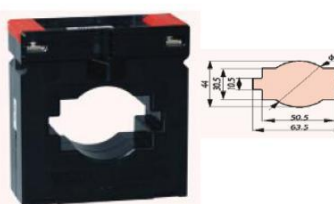
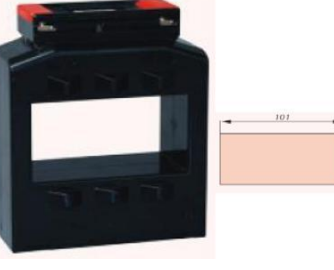
(ÁP DỤNG TỪ 01/2015 - UPDATE FROM 01/2015)

Photo Hình ảnh	Cat.No Mã số	Dimension Kích thước (mm)			Description Mô tả	Price Giá (VNĐ)
		ID	OD	T		
METERING CURENT TRANSFORMER (MCT) - 3 PHASE - BOX TYPE BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG - 3 PHA - LOẠI HỘP ĐÚC						
 <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; width: fit-content; margin: 5px auto;">OA3P-105 Type</div>  <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; width: fit-content; margin: 5px auto;">OB3P-105 Type</div>	OA3P-105 Hoặc OB3P-105	25 x 21 3 lỗ	105 x 80	53	MCT 50/5A; CL. 3; 1VA	410,000
					MCT 75/5A; CL.3; 1.5VA	410,000
					MCT 100/5A; CL. 1; 2VA	420,000
					MCT 150/5A; CL. 1; 2.5VA	430,000
					MCT 200/5A; CL. 1; 2.5VA	440,000
					MCT 250/5A; CL. 1; 2.5VA	450,000
 <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; width: fit-content; margin: 5px auto;">OA3P-140 Type</div>  <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; width: fit-content; margin: 5px auto;">OB3P-140 Type</div>	OA3P-140 Hoặc OB3P-140	31 x 31 3 lỗ	140 x 90	53	MCT 300/5A; CL. 1; 3.75VA	490,000
					MCT 400/5A; CL. 1; 3.75VA	490,000
					MCT 500/5A; CL. 1; 3.75VA	510,000
					MCT 600/5A; CL. 1; 3.75VA	520,000

+ Bảng Giá này chưa bao gồm 10% thuế GTGT.

BẢNG GIÁ - OMEGA

(ÁP DỤNG TỪ 01/2015 - UPDATE FROM 01/2015)

Photo Hình ảnh	Cat.No Mã số	Dimension Kích thước (mm)			Description Mô tả	Price Giá (VNĐ)
		ID	OD	T		
METERING CURENT TRANSFORMER (MCT) - 1PHASE - BOX TYPE						
BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG - 1 PHA - LOẠI HỘP ĐÚC						
	OA1P-62/20	Ø20	60 x 79	35/70	MCT 50/5A; CL. 1; 2.5VA (2T)*	105,000
					MCT 75/5A; CL. 1; 1.5VA	105,000
					MCT 100/5A; CL. 1; 2.5VA	105,000
					MCT 150/5A; CL. 1; 3.75VA	105,000
					MCT 200/5A; CL. 1; 3.75VA	105,000
	OA1P-62/40	13 x 40.5	60 x 79	35/70	MCT 250/5A; CL. 1; 3VA	110,000
					MCT 300/5A; CL. 1; 3VA	110,000
					MCT 400/5A; CL. 1; 3VA	110,000
	OA1P-70/40	11 x 41	70 x 89	45/70	MCT 500/5A; CL. 1; 7.5VA	140,000
					MCT 600/5A; CL. 1; 7.5VA	145,000
	OA1P-95/60	10.5 x 63.5	95 x 109	45/81	MCT 800/5A; CL. 1; 10VA	235,000
					MCT 1000/5A; CL. 1; 10VA	265,000
					MCT 1200/5A; CL. 1; 15VA	290,000
	OA1P-130/100	56 x 101	128 x 170	60/96	MCT 1200/5A; CL. 1; 15VA	300,000
					MCT 1600/5A; CL. 1; 15VA	340,000
					MCT 2000/5A; CL. 1; 15VA	370,000
					MCT 2500/5A; CL. 1; 15VA	480,000
					MCT 3000/5A; CL. 1; 15VA	550,000

* Bảng Giá này chưa bao gồm 10% thuế GTGT.

* "2T": Vui lòng xem phần "Application Note" trong Catalog 09/2011 để có thêm thông tin.